TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/ HS-PT
Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Trần Hữu Vinh**

Các thẩm phán: Ông **Ngô Hà Nam**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Vũ Tùng Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Trương Nguyễn Huy C, Phạm Khánh N, Nguyễn Văn D, Phan Ngọc Đăng K, Huỳnh Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc Đăng K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ TRƯƠNG NGUYỄN HUY C; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 03 năm 2002, tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn Lãnh T 01, thị trấn Đông P, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị Bích T;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2023. Có mặt tại phiên tòa.

2/ PHẠM KHÁNH N; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 05 năm 2001, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ x, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Kim H;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2023. Có mặt tại phiên tòa.

3/ NGUYỄN VĂN D; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2002, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ y, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Lan H;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2023. Có mặt tại phiên tòa.

4/ PHAN NGỌC ĐĂNG K; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 04 tháng 03 năm 1995, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: z/21 Đống Đa, phường T Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc N và bà Phạm Mỹ L; Có vợ là Đinh Thị Kim T và 01 con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2023. Có mặt tại phiên tòa.

5/ HUỲNH NGỌC T; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 13 tháng 05 năm 1994, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ xx, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số yy đường Hòa Phú 12, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Kỹ sư tin học; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc N và bà Hồ Thị Thu H; Có vợ là Phan Thị Thái T và 02 con lớn nhất sinh năm 2021 và nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khánh N*: Luật sư **Trịnh Thị Thanh Hương** – Luật sư Công ty Luật TNHH LDL, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc Đăng K và bị cáo Huỳnh Ngọc T*: Luật sư **Trần Văn Hùng** – Luật sư văn phòng Luật sư Trần Hùng, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, trong lúc ngồi nhậu tại quán Đèn Dầu đường Đỗ Bá thuộc P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng, Trương Nguyễn Huy C nói với cả nhóm hôm nay sinh nhật C nên rủ Phạm Khánh N và Nguyễn Văn D sử dụng ma túy thì N, D đồng ý. C, N và D thống nhất C thuê phòng, loa, đèn; N mua ma túy.

Tại quán Đèn Dầu, C sử dụng tài khoản zalo "Trương Nguyễn Huy C" gọi vào tài khoản zalo "A Hắc Long" của Hoàng Trung H là quản lý Khách sạn Vip's House 2 (địa chỉ: Số 356/6 đường Võ N Giáp, P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng) để thuê phòng, sau đó C gọi cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) có tài khoản zalo "Cường" thuê loa, đèn. Cùng lúc này, N sử dụng tài khoản zalo "Khánh N" gọi cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) có tài khoản zalo "Khùng" hỏi mua 02 viên ma túy (loại thuốc lắc) và 2,5 gam ma túy (loại ketamine), hẹn giao dịch tại trước khách sạn Vip's House 2, tiền mua ma túy sẽ báo lại và thanh toán sau (cả 3 thống nhất, sử dụng ma túy xong sẽ góp tiền lại để trả). Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 92G1-370.93 đến khách sạn gặp Hà để nhận chìa khóa phòng 401 và ngồi tại sảnh khách sạn đợi; D điều khiển xe mô tô BKS: 43H1-251.92 chở N đi mua nước suối rồi đến khách sạn và cả ba cùng lên phòng 401.

Một lúc sau, "Cường" liên lạc nói C xuống dưới khách sạn nhận loa, đèn đem lên phòng. Đến khoảng 23 giờ 54 phút cùng ngày, đối tượng bán ma túy liên lạc nói N xuống dưới phòng khách sạn nhận ma túy. N mang ma túy lên phòng 401 để trên bàn. Tại phòng 401, D lấy đĩa sứ màu trắng (có sẵn trên bàn) mang vào nhà vệ sinh hơ nóng rồi lấy ma túy (loại ketamine) đổ ra đĩa, dùng thẻ nhựa tán mịn, chia thành nhiều đường và dùng tờ tiền mệnh giá 20.000đ (D khai nhặt được ở trong phòng khách sạn, không rõ của ai) quấn thành ống hút, cố định hai đầu bằng đầu lọc thuốc lá và bẻ ma túy (loại thuốc lắc) ra để cả nhóm sử dụng. N mở điện thoại của mình kết nối với loa mở nhạc rồi vào nhà vệ sinh điện thoại rủ Phạm Thị Thanh Thanh (người yêu của N) đến khách sạn Vip's House 2 để sử dụng ma túy thì Thanh đồng ý. Trong thời gian này, N, C và D đã sử dụng hết 2 viên ma túy (Loại thuốc lắc) và một ít ma túy (loại ketamine).

Đến khoảng 04 giờ ngày 08/3/2023, Thanh đón xe grab (không nhớ BKS, không rõ nhân thân, lai lịch của lái xe grab) đến khách sạn. Trên đường đi, Thanh điện thoại rủ Nguyễn Kiều Thanh Mai đến khách sạn Vip's House 2 để sử dụng ma túy thì Mai đồng ý và đón xe grab đến khách sạn. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Thanh và Mai đến khách sạn thì C và D xuống dẫn Thanh và Mai lên phòng 401. Tại đây, Thanh và Mai tự

lấy ma túy (loại ketamine) sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì Thanh điện thoại rủ Phan Ngọc Đăng K đến sử dụng ma túy thì K đồng ý. Do đang uống cà phê tại nhà Huỳnh Ngọc T nên K nói T việc Thanh rủ đến khách sạn sử dụng ma túy thì T điện thoại cho N để hỏi địa chỉ khách sạn. Sau đó, K và T đón xe grab đến khách sạn. Trên đường đi, K và T thống nhất sau khi sử dụng ma túy nếu có góp tiền thì T góp giúp cho K, K sẽ trả lại sau.

Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, K và T đến khách sạn thì N và C xuống dẫn K và T lên phòng 401, Tại đây, K và T tự lấy ma túy (loại ketamine) trên bàn để sử dụng và nghe nhạc. Khoảng 30 phút sau, thấy hết ma túy nên T và K thống nhất mua thêm 02 viên ma túy (loại thuốc lắc) và 05 gam ma túy (loại ketamine) để cả nhóm sử dụng. Do không biết chỗ bán ma túy nên T nhờ N mua giúp và hẹn sẽ trả tiền sau thì N đồng ý và liên lạc với đối tượng bán ma túy có tài khoản zalo "Khùng" để hỏi mua thì được báo giá 7.100.000đ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, N xuống dưới khách sạn nhận ma túy đem lên phòng 401 để trên bàn, K và T xuống dưới khách sạn mua nước suối lên rồi lại lên phòng 401. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, D lấy ma túy (loại ketamine) ra đĩa chuẩn bị xào cho cả nhóm sử dụng thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP.Đà Nẵng phát hiện, bắt giữ. Tang vật tạm giữ của:

+ *Phạm Khánh N:*

- 01 đĩa sứ màu trắng có chứa tinh thể rắn màu trắng (tinh thể rắn màu trắng được trích vào bao nilong niêm phong ký hiệu A1);

- 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A2);

- 01 gói nilong bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh (niêm phong ký hiệu A3);

- 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, cố định bằng hai mảnh giấy có dòng chữ Carven (niêm phong ký hiệu B);

- 01 thẻ ATM ngân hàng MB và 01 căn cước công dân đều mang tên Phạm Khánh N;

- 01 loa nghe nhạc hiệu Harman/Karron màu đen;

- 01 đèn Lasez màu đen có dòng chữ MP 7979.V10;

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xanh, gắn sim số 0589.124.367;

+ Trương Nguyễn Huy C: 01 xe mô tô BKS: 92G1-370.83; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0375.378.868;

+ Nguyễn Văn D: xe mô tô BKS: 43H1-251.92; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng gold, gắn sim số 0903.542.716; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Văn D;

+ Phan Ngọc Đăng K: 01 ĐTDĐ Iphone màu vàng nhạt, sim số 0706.823.989;

+ Huỳnh Ngọc T: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xanh, gắn sim số 0888.130.594;

+ Phạm Thị Thanh Thanh: 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, gắn sim số 0779.589.439;

+ Nguyễn Kiều Thanh Mai: 01 ĐTDĐ Iphone màu trắng, gắn sim số 0921.250.463.

Tiến hành thử test Phạm Khánh N, Trương Nguyễn Huy C, Nguyễn Văn D, Phan Ngọc Đăng K, Huỳnh Ngọc T, Phạm Thị Thanh Thanh và Nguyễn Kiều Thanh Mai, kết quả dương tính với ma túy.

Theo kết luận giám định số 221/KT-KTGS ngày 17/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong kí hiệu A1, A2 gửi giám định là ma túy, loại ketamine; khối lượng mẫu A1: 0,520 gam; A2: 2,800 gam.

- Mẫu viên nén màu xanh và mảnh vỡ của viên nén màu xanh gói trong niêm phong kí hiệu A3 là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A3: 0,519 gam.

- Trên ống hút được quấn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, được cố định bằng hai mảnh giấy có dòng chữ Craven trong gói niêm phong kí hiệu B gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: bì kí hiệu A1: 0,411 gam mẫu A1; bì kí hiệu A2: 2,554 gam mẫu A2; bì kí hiệu A3: 0,226 gam mẫu A3; bì kí hiệu B: tờ tiền mệnh giá 20.000đ và vỏ bao gói.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Nguyễn Huy C 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Khánh N 07 *(bảy)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 06 *(sáu)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Đăng K 06 *(sáu)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc T 06 *(sáu)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 10/12/2023, bị cáo Phan Ngọc Đăng K có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn có quyết định kháng nghị phúc thẩm đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Trương Nguyễn Huy C và Phạm Khánh N, không áp dụng Điều 54 BLHS và tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Ngọc Đăng K và Huỳnh Ngọc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Nguyễn Huy C, Phạm Khánh N, Nguyễn Văn D, Phan Ngọc Đăng K, Huỳnh Ngọc T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Phan Ngọc Đăng K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc Đăng K có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo và kháng nghị: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nhưng xử phạt mức án khởi điểm của khung hình phạt là không có căn cứ và không đúng quy định tại Công văn số 174/TANDTC-PC ngày 31/08/2023 của Tòa án nhân dân tối cao, không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và không đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm thì các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc Đăng K, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Trương Nguyễn Huy C, Phạm Khánh N, đồng thời tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Ngọc Đăng K và Huỳnh Ngọc T không áp dụng Điều 54 BLHS cho các bị cáo.

Quan điểm bào chữa của luật sư Trịnh Thị Thanh Hương cho bị cáo Phạm Khánh N: Về tội danh bản án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N là đúng người, đúng tội nên luật sư không có ý kiến về mặt tội danh. Về quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Khánh N thì luật sư cho rằng chưa phù hợp. Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã áp dụng, ngoài ra bị cáo đã chấp hành hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm và án phí sơ thẩm, đối với tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 255 BLHS thì bị cáo N không biết Thanh và Mai là người dưới 18 tuổi nên mong HĐXX xem xét. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo N.

Quan điểm bào chữa của luật sư Trần Văn Hùng cho bị cáo Huỳnh Ngọc T và Phan Ngọc Đăng K: Các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Phan Ngọc Đăng K mua ma túy về thì chỉ có bị cáo D sử dụng, các bị cáo khác chưa sử dụng nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là tổ chức cho 02 người trở lên là chưa phù hợp, các bị cáo hoàn toàn không biết sự có mặt của Thanh và Mai là người dưới 18 tuổi và các bị cáo không mua ma túy để cho Thanh và Mai sử dụng do đó không đủ cơ sở để xét xử các bị cáo theo tình tiết định khung quy định tại điểm c Điều 255 BLHS là tổ chức cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm chỉ xét xử các bị cáo Phan Ngọc Đăng K và Huỳnh Ngọc T theo khoản 1 Điều 255 BLHS và không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đối với bị cáo T và K.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Trương Nguyễn Huy C: Bị cáo nhận thấy việc làm sai trái, vi phạm pháp luật, mong HĐXX cho bị cáo mức án giống như mức án sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Khánh N: Bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX xem xét giữ nguyên mức án để bị cáo sớm trở về xã hội.

- Bị cáo Phan Ngọc Đăng K: Bị cáo thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm pháp luật của mình, bị cáo nhận thấy mức án sơ thẩm là quá cáo nên mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về xã hội để bị cáo chăm sóc gia đình, nuôi vợ con.

- Bị cáo Huỳnh Ngọc T: Bị cáo xin lỗi mọi người, bị nhận thấy hành vi của mình là sai trái pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trương Nguyễn Huy C, Phạm Khánh N, Nguyễn Văn D, Phan Ngọc Đăng K, Huỳnh Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, trong lúc ngồi nhậu, C khởi xướng, rủ Phạm Khánh N và Nguyễn Văn D chơi ma tuý, N, D đồng ý. C là người thuê phòng, loa đèn, N là người mua ma túy còn D là người phân ma túy ra cho cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/3/2023, N gọi điện rủ Thanh đến cùng sử dụng ma tuý, Thanh gọi thêm Kiều Mai. Khi Thanh, Mai đến nơi, Thanh gọi điện rủ thêm K, tình cờ T nghe được nội dung điện thoại nên T xin đi cùng. Khi K, T đến nơi, sử dụng được một ít thì hết ma tuý nên T khởi xướng nhờ N tiếp tục mua thêm ma tuý về sử dụng. Khi nhận ma tuý về, chuẩn bị sử dụng thì bị bắt giữ.

Các bị cáo C, N, D đã chuẩn bị địa điểm, công cụ, ma tuý để cùng cả nhóm gồm 07 người C, N, D, Thanh, Mai, T, K, trong đó có Thanh, Mai là hai người chưa đủ 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma tuý. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đối với các bị cáo Trương Nguyễn Huy C, Phạm Khánh N, Nguyễn Văn D, Phan Ngọc

Đăng K, Huỳnh Ngọc T, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, cần phân hoá hai nhóm bị cáo, nhóm thứ nhất do C là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, loa đèn, N là người mua ma tuý, D chỉ dùng đĩa và tờ tiền cuộn tròn, chia đường ma tuý cho các bị cáo sử dụng. Như vậy, vai trò của bị cáo D trong nhóm phạm tội này là thấp nhất, ít nguy hiểm nhất, thứ yếu nên bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C 07 năm 06 tháng tù, bị cáo N 07 năm tù, bị cáo D 06 năm 06 tháng tù là phù hợp. Nhóm thứ hai gồm T, K, Thanh, Mai, các bị cáo chỉ đến sử dụng ma tuý do C, N, D chuẩn bị từ trước. Vai trò của các bị cáo chỉ ở vị trí thứ yếu, lần đầu phạm tội. Riêng T chủ động đi đến địa điểm chỗ C, N, D để sử dụng ma tuý, khi hết ma tuý, T là người khởi xướng việc mua thêm ma tuý nên vai trò của T trong nhóm tội phạm này là nguy hiểm hơn bị cáo K. Đặc biệt, sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo đã chủ động tác động gia đình nộp một phần hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm, bị cáo N đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, điều này thể hiện sự ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. HĐXX phúc thẩm thấy rằng cần áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS đối với bị cáo D và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS đối với các bị cáo T, K là phù hợp với tính chất, mức độ cũng như vai trò của các bị cáo trong toàn vụ án. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng nghị của VKSND quận Ngũ Hành Sơn đã kháng nghị các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc Đăng K, HĐXX thấy rằng: Vai trò của bị cáo K trong vụ án đã được phân tích đánh giá ở mục [2], bị cáo K chỉ là cầu nối liên lạc để Thanh liên lạc. Tại phiên toà, T đã khai, bị cáo T không phải do bị cáo K rủ rê đi theo mà chỉ nghe qua điện thoại mở loa ngoài nên T nghe được nội dung cuộc nói chuyện giữa Thanh và K nên T chủ động xin đi theo đến phòng 401, khách sạn Vip's House 2 để sử dụng ma tuý, khi hết ma tuý, T khởi xướng việc tiếp tục mua thêm ma tuý về sử dụng. Vì vậy, vai trò của T là nguy hiểm hơn bị cáo K. Mặc khác, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo K đã nộp một phần tiền phạt bổ sung của bản án sơ thẩm nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp lại một phần và toàn bộ tiền án phí, phạt bổ sung, cụ thể: Bị cáo C nộp 10.200.000 đồng theo Biên lai thu số

0001696 lập ngày 03/01/2024;Nguyễn Văn D nộp 10.200.000 đồng theo Biên lai thu số 0001697 lập ngày 03/01/2024;Huỳnh Ngọc T nộp 10.200.000 đồng theo Biên lai thu số 0001699 lập ngày 03/01/2024; Phan Ngọc Đăng K nộp 10.200.000 đồng theo Biên lai 0001695 lập ngày 03/01/2024; Phạm Khánh N nộp 50.200.000 đồng của 02 Biên lai 0001698 lập ngày 03/01/2024 và 0001873 lập ngày 27/02/2024; tiếp tục quỹ trữ để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều, 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn và kháng cáo của các bị cáo Trương Nguyễn Huy C, Phạm Khánh N, Nguyễn Văn D, Huỳnh Ngọc T, Phan Ngọc Đăng K;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc Đăng K; Sửa một phần Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trương Nguyễn Huy C** 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Khánh N** 07 *(bảy)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn D** 06 *(sáu)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** 06 *(sáu)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phan Ngọc Đăng K** 05 *(năm)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/03/2023; phạt bổ sung 50.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quy trữ số tiền 10.200.000 đồng theo Biên lai thu số 0001696 lập ngày 03/01/2024 của bị cáo Trương Nguyễn Huy C;Nguyễn Văn D nộp 10.200.000 đồng theo Biên lai thu số 0001697 lập ngày 03/01/2024;Huỳnh Ngọc T nộp 10.200.000 đồng theo Biên lai thu số 0001699 lập ngày 03/01/2024; Phan Ngọc Đăng K nộp 10.200.000 đồng theo Biên lai 0001695 lập ngày 03/01/2024; Phạm Khánh N nộp 50.200.000 đồng của 02 Biên lai 0001698 lập ngày 03/01/2024 và 0001873 lập ngày 27/02/2024 để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam công an thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Minh Long **Nguyễn Anh Tuấn** **Bùi Trọng Danh**